

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 12/11/2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Bà Đặng Thị Tiềm;

2/- Bà Trần Thị Út.

- Thư ký phiên tòa: bà Huỳnh Thanh An – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Liễu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 51/2021/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Huỳnh Thị Thúy D, sinh năm 1996.

Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện L, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: anh Trần Minh K, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Ấp M, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Chị D và anh Trần Minh K vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thúy D trình bày:

Vợ chồng chị tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn 29/7/2019 tại Ủy ban nhân dân xã T. Vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian ngắn, đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng trong cuộc sống, anh Trần Minh K không lo làm để phụ nuôi con mà còn thường xuyên uống rượu rồi về nhà kiếm chuyện chửi mắng chị làm cho cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Chị đã cố gắng chịu đựng và khuyên anh Trần Minh K nhiều lần nhưng anh Trần Minh K không thay đổi mà càng làm cho mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng hơn.

Chị D yêu cầu Tòa án giải quyết: chấp nhận cho chị được ly hôn với anh Trần Minh K.

Về con chung: chị và anh Trần Minh K có 01 con chung tên Trần Huỳnh Hoàng A sinh ngày 03/3/2020. Ly hôn chị Huỳnh Thị Thúy D yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh Trần Minh K cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- Tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Trần Minh K không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị D và vắng mặt tại phiên hòa giải đoàn tụ.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn, chị D vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
- Bị đơn, anh Trần Minh K vắng mặt không lý do.
- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa xác định: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự chưa phát hiện vi phạm nên không kiến nghị gì. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị D là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Huỳnh Thị Thúy D.

Anh Trần Minh K là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Trần Minh K.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Giữa chị D và anh Trần Minh K chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Theo đơn khởi kiện, chị Huỳnh Thị Thúy D xác định cuộc sống vợ chồng giữa chị và anh Trần Minh K mâu thuẫn trầm trọng từ đầu năm năm 2020 đến nay do anh Trần Minh K không quan tâm gia đình, thường xuyên chửi mắng chị làm cho cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn với anh Trần Minh K.

Anh Trần Minh K không có văn bản phản đối yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Thúy D, cũng không tham gia phiên hòa giải đoàn tụ và vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử có căn cứ xác định anh Trần Minh K không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân giữa anh và chị Huỳnh Thị Thúy D, lời trình bày của chị Huỳnh Thị Thúy D nêu trong đơn về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng là có thật.

Thấy rằng: tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh Trần Minh K là trầm trọng kéo dài không còn khả năng hàn gắn được nên chị Huỳnh Thị Thúy D yêu cầu được ly hôn với anh Trần Minh K là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung:

Chị Huỳnh Thị Thúy D yêu cầu trực tiếp nuôi con chung tên Trần Huỳnh Hoàng A sinh ngày 03/3/2020.

Anh Trần Minh K không có văn bản thể hiện ý kiến về việc nuôi con chung và cấp dưỡng cho con theo yêu cầu của chị D.

Thấy rằng: cháu Trần Huỳnh Hoàng A dưới 36 tháng tuổi nên giao cho chị Huỳnh Thị Thúy D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị Thúy D.

Nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: chi D yêu cầu anh Trần Minh K cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng là phù hợp với nhu cầu thiết yếu của cháu Hoàng Anh và phù hợp theo quy định tại các Điều 107, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về tài sản chung:

Chị Huỳnh Thị Thúy D không yêu cầu giải quyết.

[5]. Về án phí:

Chị Huỳnh Thị Thúy D phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Trần Minh K bị buộc phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:**

- Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử:**

1. Quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận cho chị D được ly hôn với anh Trần Minh K.

2. Con chung:

Giao 01 con chung tên Trần Huỳnh Hoàng A sinh ngày 03/3/2020 cho chị Huỳnh Thị Thúy D trực tiếp nuôi dưỡng.

Buộc anh Trần Minh K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Hoàng Anh mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Hoàng A đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh Trần Minh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản.

3. Án phí:

Chị Huỳnh Thị Thúy D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 06811 ngày 22/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy nên chị D không phải nộp tiếp tiền án phí.

Anh Trần Minh K phải chịu 300.000 đồng án phí DSST.

4. Quyền kháng cáo:

Chị Huỳnh Thị Thúy D và anh Trần Minh K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TX Cai Lậy;
- Chi cục THADS TX Cai Lậy;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Hồ Thị Ánh Tuyết